

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Tiêu chí đánh giá</b>
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</li><li>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E- HSMT.</li><li>- Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa cung cấp phải tuân thủ quy định</li></ul>	<b>Đạt</b>

	của pháp luật và đảm bảo đúng chuẩn loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các mục hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.</li> <li>- Có cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và chất lượng hàng hóa khi chủ đầu tư yêu cầu. Và</li> <li>- Có cam kết kết hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên	<b>Không đạt</b>
1.3 Yêu cầu về chất lượng hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết:</li> <li>+ Về tiêu chuẩn đóng gói hàng hóa: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết thực phẩm tươi sống (bao gồm cả rau củ quả) khi giao hàng được đóng gói bằng túi nilong tự hủy sinh học.</li> <li>- Cam kết hàng hóa có dán thông tin sản phẩm, thông tin nhà sản xuất và tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.</li> </ul> </li> <li>+ Về An toàn vệ sinh thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sơ chế thịt và kinh doanh rau, củ, quả do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (<i>hoặc tài liệu khác có tính chất tương đương</i>);</li> <li>(<i>Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</i>).</li> </ul> </li> <li>- Có giải pháp, biện pháp để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình cung cấp phù hợp với quy định của pháp</li> </ul>	<b>Đạt</b>

	<p>luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương án xử lý nếu xảy ra sự cố về sinh an toàn thực phẩm trong quá trình thực hiện gói thầu.</li> <li>- Có cam kết khắc phục hậu quả nếu nguyên nhân sự cố do lỗi của nhà thầu.</li> <li>+ Đáp ứng các yêu cầu khác theo từng chủng loại sản phẩm tại Chương V của E-HSMT</li> </ul>	
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
<p>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.</p>	<p>Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh về các biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu một cách chi tiết, <b>trong đó nêu rõ: phương thức đặt hàng, vận chuyển, phương tiện vận chuyển, thời gian vận chuyển, công tác giao hàng, kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.</b></li> <li>- Có đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn cung cấp hàng hóa của nhà thầu là ổn định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.</li> <li>- Có văn bản cam kết: Khi có yêu cầu, nhà thầu sẽ cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn cung hàng hóa của nhà thầu là ổn định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
<p>3.1 Tiến độ cung cấp hàng hóa theo từng ngày</p>	<p>Nhà thầu phải cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng hóa được cung cấp theo từng ngày và tổng thời gian 08 tháng (245 ngày) và theo yêu cầu cụ thể của chủ đầu tư trong mỗi đợt cung cấp.</li> </ul>	<b>Đạt</b>

	<p>+ Thời gian cung ứng hàng hóa chậm nhất là 06 giờ 00 phút hàng ngày (riêng các ngày lễ tết thời gian giao hàng trước 05 giờ 00 phút) sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng fax hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp). Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất bắt buộc giao hàng không quá 02 (hai) giờ. Nếu nhà thầu không cung ứng đủ hàng và đúng thời gian như quy định thì sẽ bị phạt theo quy định tại Hợp đồng đã ký kết với bên mua.</p> <p>- Có cam kết tiếp nhận thông báo đặt hàng qua điện thoại, E-mail, fax,...</p> <p>- Có cam kết thời gian giao hàng hàng ngày và thời gian giao hàng trong trường hợp đột xuất theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
3.2 Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	<p>Nhà thầu phải cam kết:</p> <p>- Trong trường hợp hàng giao không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu có trách nhiệm 01 đổi 01 trong vòng 01 (một) giờ kể từ lúc nhận được thông báo của Chủ đầu tư</p> <p>- Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế cho các sản phẩm không đáp ứng yêu cầu chất lượng, đảm bảo các sản phẩm thay thế phù hợp về chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu khác theo E-HSMT và hợp đồng đã ký kết.</p>	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên	<b>Không đạt</b>
<b>4. Bảo hành</b>		
Bảo hành	- Nhà thầu cam kết toàn bộ thực phẩm cung cấp phải:	<b>Đạt</b>

	<p>+ Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng hợp lệ theo quy định;</p> <p>+ Đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn chất lượng theo E-HSMT và pháp luật hiện hành.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ liên trực tiếp để tiếp nhận thông từ Chủ đầu tư trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu có trách nhiệm <b>duy trì đầy đủ điều kiện pháp lý, phương tiện, trang thiết bị và điều kiện bảo quản – vận chuyển</b> để đảm bảo việc cung cấp thực phẩm đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình bảo quản và giao hàng hóa</b>		
Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình bảo quản và di chuyển thực phẩm	<p>- Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình bảo quản phù hợp với khả năng về điều kiện vật chất của nhà thầu và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Có cam kết bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp, đáp ứng yêu cầu giao hàng cho Chủ đầu tư.</p>	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>6. Năng lực các đơn vị cung ứng, sơ chế lương thực, thực phẩm</b>		
6.1. Năng lực cung cấp hàng hóa có nguồn gốc từ động vật: Thịt gia súc, gia cầm, ... của nhà thầu tham dự thầu	Nhà thầu cung cấp Hợp đồng nguyên tắc/Thỏa thuận cung ứng phải còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu giữa nhà thầu với các đơn vị cung ứng thực phẩm cho nhà thầu (trong đó có thể rõ danh mục hàng hóa cung cấp), kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung ứng thực phẩm cho nhà thầu đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Cơ sở đạt tiêu chuẩn	<b>Đạt</b>

	<p>VietGAP/GlobalGAP.</p> <p>Hoặc Có giấy chứng nhận HACCP/TCVN 5603 cho lĩnh vực sản xuất/chế biến/sơ chế thị gia súc, gia cầm hoặc tương đương. Hoặc Có giấy chứng minh nguồn gốc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ và cơ sở khác kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Giết mổ, sơ chế, bảo quản cho gia súc, gia cầm Hoặc tài liệu khác tương đương.</p>	
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
6.2. Năng lực cung cấp hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật: rau, củ, quả, ... của nhà thầu tham dự thầu	<p>- Nhà thầu cung cấp Hợp đồng nguyên tắc/Thỏa thuận cung ứng phải còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu giữa nhà thầu với các đơn vị cung ứng thực phẩm cho nhà thầu (trong đó có thể hiện rõ danh mục hàng hóa cung cấp), kèm theo tài liệu chứng minh đơn vị cung ứng thực phẩm cho nhà thầu đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật như: Cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP. Hoặc</p> <p>- Có giấy chứng minh nguồn gốc sản phẩm thực vật xuất phát từ cơ sở cung ứng. Hoặc</p> <p>Tài liệu khác tương đương</p>	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>		
<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)</b>	<p>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau:</p> <p>Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy</p>	<b>Đạt</b>

	định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>8. Các yêu cầu khác</b>		
8.1 Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu tại <b>tiểu mục 1.3, Mục 1 Chương V, Phần 2 của E-HSMT</b>	<i>E-HSMT có cam kết</i> đáp ứng được các yêu cầu tại <b>tiểu mục 1.3, Mục 1 Chương V, Phần 2 của E-HSMT</b>	<b>Đạt</b>
	<i>E-HSMT không có cam kết</i> theo yêu cầu tại <b>tiểu mục 1.3, Mục 1 Chương V, Phần 2 của E-HSMT</b>	<b>Không đạt</b>
8.2 Cam kết đáp ứng yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm	<i>E-HSMT có cam kết</i> đáp ứng được yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm tại <b>Mục 3 Chương V, Phần 2 của E-HSMT</b>	<b>Đạt</b>
	<i>E-HSMT không có cam kết</i> đáp ứng được yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm tại <b>Mục 3 Chương V, Phần 2 của E-HSMT</b>	<b>Không đạt</b>
<p><b>Kết luận:</b> Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “<b>Đạt</b>” theo các tiêu chuẩn từ 1 đến 8 được xác định là <b>Đạt</b>. Trường hợp nhà thầu “<b>Không đạt</b>” một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là “<b>Không đạt</b>” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.</p>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.